

Số: 460/KH-THCS PTH

Gò Vấp, ngày 20 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH
Xây dựng trường học thông minh
triển khai Đề án giáo dục thông minh và học tập suốt đời
theo Kế hoạch số 4056/KH-UBND ngày 29/11/2021 của Ủy ban nhân dân Quận.
Năm học 2023 - 2024

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Kế hoạch số 4056/KH-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp về triển khai đề án “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời trên địa bàn quận Gò Vấp giai đoạn 2031 - 2030 năm 2021 và giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 3260/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành khung thời gian năm học 2023 - 2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 788/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp về ban hành Kế hoạch huy động trẻ đến trường và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2023 - 2024;

Căn cứ Công văn số 983/GDĐT-PT ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp về việc hướng dẫn nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2023 - 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 386/KH-THCS PTH ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Trường THCS Phan Tây Hồ về thực hiện hoạt động giáo dục nhà trường năm học 2023 - 2024.

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và địa phương Phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Trường THCS Phan Tây Hồ xây dựng Kế hoạch xây dựng Trường học thông minh năm học 2023 - 2024 như sau:

I. BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA QUỐC GIA, THÀNH PHỐ, ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG

1. Vị trí năm học

Năm học 2023 - 2024, Ngành Giáo dục và Đào tạo tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025; Chiến lược phát triển giáo dục 2021 - 2030, tầm nhìn 2045; là năm học thứ tư triển khai thực hiện nội dung Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ quận Gò Vấp lần thứ XII, nhiệm kỳ 2021 - 2025, tiếp tục tập trung thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Đồng thời trên cơ sở những kết quả đạt được và khắc phục những hạn chế, tồn tại trong năm học trước. Ngành Giáo dục xác định **chủ đề năm học 2023 - 2024 là “Đoàn kết, kỉ cương, sáng tạo, tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”**. Tiếp tục triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018, sách giáo khoa



mới theo lộ trình và Luật Giáo dục 2019 nhằm đưa giáo dục và đào tạo thành phố nhanh chóng hội nhập khu vực và quốc tế, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của thành phố.

2. Bối cảnh bên ngoài

- Thực hiện tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và theo yêu cầu của Thành phố Hồ Chí Minh, **nhà trường tiếp tục khẳng định là niềm tin của gia đình và xã hội, làm cho học sinh thích học, thích đi học, dạy học để người học hạnh phúc, mỗi ngày đến trường là một ngày vui**, tập trung xây dựng trường học theo tiêu chí trường tiên tiến, hiện đại và hội nhập, tích cực chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, nhân sự cho việc triển khai thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục (2018).

- Xác định nhiệm vụ, giải pháp huy động các nguồn lực nhằm đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất trường, lớp học; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; nội dung, tài liệu giáo dục địa phương, ... để tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành đối với khối lớp 9 và triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với lớp 6, lớp 7, lớp 8 phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường và địa phương quận Gò Vấp theo đúng lộ trình quy định của Quốc hội, Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo.

2.1. Thời cơ:

- Cơ chế phân cấp dân chủ, tự chủ và tự chịu trách nhiệm.
- Sự hoàn thiện của các văn bản pháp quy về công tác giáo dục.
- Chủ trương xã hội hóa giáo dục góp phần thúc đẩy giáo dục phát triển.
- Công nghệ thông tin không ngừng phát triển với các phần mềm tiện ích hỗ trợ cho việc quản lý và dạy học ngày càng tốt hơn.

- Lãnh đạo Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp quan tâm sâu sát đến công tác giáo dục, đầu tư xây dựng phát triển cơ sở vật chất, động viên về tinh thần, tạo động lực cho đội ngũ CB-GV-NV ngành Giáo dục và Đào tạo quận nhà.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp thường xuyên tổ chức các chuyên đề, thao giảng và các hội thi đây là cơ hội tốt cho giáo viên được học tập kinh nghiệm, nâng cao tay nghề giảng dạy.

- Ban đại diện CMHS, Chi hội Khuyến học luôn quan tâm động viên về về tinh thần và phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong các hoạt động giáo dục học sinh.

2.2. Thách thức:

- Ngành Giáo dục và Đào tạo đối mặt với những thách thức về sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế đòi hỏi phải có nguồn nhân lực chất lượng cao, trong khi nguồn lực quốc gia và khả năng đầu tư cho giáo dục của Nhà nước còn gặp không ít khó khăn, nhất là vừa trải qua đại dịch Covid-19 năm 2021.

- Chất lượng nguồn nhân lực chưa cao, đặt ra nhiệm vụ nặng nề và thách thức lớn đối với sự phát triển Giáo dục và Đào tạo; khoảng cách giàu nghèo giữa các nhóm dân cư, sự phát triển không đều giữa các địa phương vẫn tiếp tục là nguyên nhân dẫn đến thiếu bình đẳng về cơ hội tiếp cận giáo dục và khoảng cách chất lượng giáo dục giữa các đối tượng người học và địa phương.

- Tăng cường chuyển đổi số, đẩy mạnh cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo; tăng cường các điều kiện đảm bảo và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học trực tuyến, trên truyền hình và kiểm tra, đánh giá.

- Thực hiện chương trình giáo dục 2018, mặc dù các trường Đại học đã có sự chuẩn bị về công tác đào tạo nguồn nhân lực nhưng chưa đáp ứng đầy đủ số lượng giáo viên giảng dạy các bộ môn tích hợp Lịch sử và Địa lý, Khoa học tự nhiên, dẫn đến tình trạng thiếu giáo viên, các trường bị động trong việc phân công nhân sự đầu năm học.

3. Bối cảnh bên trong (số liệu tính đến thời điểm tháng 9/2021)

3.1. Tổ chức Đảng, đoàn thể:

- Chi bộ: 28 đảng viên.
- Công đoàn: 146 công đoàn viên.
- Chi đoàn: 21 đoàn viên.
- Chi đội: 60 chi đội.

3.2. Giáo viên: số liệu giáo viên (diện biên chế) cụ thể như sau:

Stt	Bộ môn	Tổng số	Nữ	Tình trạng tổ chức - Trình độ chuyên môn					
				Biên chế	Hợp đồng	Trên ĐH	Đại học	Cao đẳng	Khác
1.	Văn	17	16	17	/	01	16	/	/
2.	Lịch sử	06	05	06	/	/	06	/	/
3.	Địa lí	06	06	06	/	/	06	/	/
4.	GDCD	03	03	03	/	/	03	/	/
5.	Tiếng Anh	13	11	13	/	01	12	/	/
6.	Toán	16	09	16	/	03	12	01	/
7.	Vật Lí	04	03	04	/	/	04	/	/
8.	Hoá học	04	02	04	/	/	04	/	/
9.	Sinh học	07	06	07	/	01	06	/	/
10.	Công nghệ CN	03	03	03	/	/	01	02	/
11.	Tin học	05	02	05	/	/	04	01	/
12.	Nhạc	03	02	03	/	/	02	01	/
13.	Mỹ thuật	02	02	02	/	/	02	/	/
14.	Thể dục	06	01	06	/	/	06	/	/
Tổng cộng		95	72	95	00	05	85	05	/

... GÓC
... ĐỒNG
... HỌC C
... TÂY
... *

3.3. Cán bộ quản lý và nhân viên:

Stt	Bộ phận	Tổng số	Nữ	Tình hình tổ chức - Trình độ chuyên môn					
				Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
						> ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	Ban Giám hiệu	03	01	03	/	02	01	/	/
2	Giám thị	03	/	/	03	/	01	/	02
3	TPT Đội	01	/	/	01	/	/	/	01
4	Kế toán	02	02	/	02	/	02	/	/
5	Thủ quỹ	01	01	/	01	/	/	/	01
6	Văn thư - Học vụ	01	01	01	/	/	/	/	01
7	Thư viện	01	01	01	/	/	/	01	/
8	Y tế	01	01	01	/	/	/	/	01
9	Bảo vệ	03	/	/	03	/	/	/	03
10	Phục vụ	23	22	/	23	/	/	/	23
11	Cấp dưỡng	02	02	01	01	/	/	/	02
12	CNTT	01	01	01	/	/	01	/	/
13	TB - THTN	01		/	01	/	/	01	/
14	Hỗ trợ GDKT	01	01	/	01	/	/	/	01
Tổng cộng		44	33	08	35	02	04	02	34

3.4. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ, giáo viên, nhân viên:

Đối tượng	Tổng số	Trình độ chuyên môn CB-GV-NV							
		Trung cấp		Cao đẳng		Đại học		Thạc sĩ	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
CBQL	03	/	/	/	/	03	100	02	66,7
Giáo viên	101	/	/	10	9,9	87	88,1	04	3,96
Nhân viên	38	04	10,5	02	5,3	03	7,9	/	/

3.5. Trình độ ngoại ngữ của cán bộ, giáo viên, nhân viên:

Đối tượng	Tổng số	Trình độ ngoại ngữ CB-GV-NV									
		A		B		C		CD		ĐH	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
CBQL	03	/	/	01	33,3	01	33,3	/	/	01	33,3
Giáo viên	95	18	18,8	49	51,6	05	5,2	/	/	13	13,7
Nhân viên	14	/	/	/	/	/	/	/	/	01	7,1

3.6. Trình độ tin học của cán bộ, giáo viên, nhân viên: (biên chế và ND38):

Đối tượng	Tổng số	Trình độ tin học CB-GV-NV									
		A		B		ƯD CNTT		CD		ĐH	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
CBQL	03	/	/	/	/	03	100	/	/	/	/
Giáo viên	95	51	53,7	22	23,2	59	62,1	04	4,2	03	3,1
Nhân viên	14	/	/	/	/	06	42,9	/	/	/	/

3.7. Xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên THCS năm học 2022 - 2023:

Năm học	Tổng số giáo viên	Xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên NH 2022 - 2023			
		Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
2022 - 2023	96	51 - 53,12%	45 - 46,87%	/	/

4. Tình hình học sinh

- Tổng số học sinh toàn trường: 2702 em/60 lớp, học sinh nữ: 1321 em.
- Tổng số học sinh học 2 buổi/ngày toàn trường: 2702 em/60 lớp.
- Tổng số học sinh học 2 buổi/ngày (có phục vụ bán trú): 1994 em/43 lớp.
- Tổng số học sinh học 2 buổi/ngày (không phục vụ bán trú): 708 em/17 lớp.
- Tổng số học sinh học lớp Tiếng Anh tích hợp: 124 em/04 lớp.
- Tổng số học sinh học lớp Tiếng Anh tăng cường: 1264 em/26 lớp, trong đó:
 - + Khối lớp 6: 419 em/08 lớp;
 - + Khối lớp 7: 335 em/07 lớp.
 - + Khối lớp 8: 203 em/05 lớp;

+ Khối lớp 9: 307 em/06 lớp.

- Tổng số học Tiếng Anh giao tiếp: 2578 em/56 lớp.

- Tổng số học kỹ năng sống: 2702 em/60 lớp.

4.1. Bảng số liệu học sinh diện khuyết tật, gia đình chính sách, khó khăn

Khối Lớp	Số lớp	Học sinh					Sĩ số TB HS/lớp	Số HS lưu ban	Học sinh khuyết tật	Gia đình chính sách	Gia đình khó khăn
		TS HS	Nữ	2 buổi	1 buổi	Dân tộc					
6	18	851	406	851	/	10	47	/	01	1	38
7	15	659	337	659	/	13	44	/	02	/	40
8	12	485	230	485	/	06	41	/	03	02	25
9	15	709	348	709	/	09	47	/	07	05	51
TC	60	2.702	1321	2.702	/	38	45	0	13	06	154

4.2. Bảng số liệu học sinh 2 buổi/ngày có và không phục vụ bán trú:

Khối	Số lớp	TS HS	2 buổi/ngày có phục vụ bán trú				2 buổi/ngày không bán trú			
			Số lớp	Số HS	Số HS cao nhất/lớp	Số HS thấp nhất/lớp	Số lớp	Số HS	Số HS cao nhất/lớp	Số HS thấp nhất/lớp
6	18	851	13	646	54	37	05	205	42	39
7	15	659	11	503	50	32	04	156	40	37
8	12	485	09	350	46	25	03	135	46	43
9	15	709	10	495	54	30	05	212	44	40
TC	60	2.702	43	1.994	/	/	17	708	/	/

4.3. Bảng số liệu học sinh học tiếng Anh, Kỹ năng sống:

Khối Lớp	TS lớp	TS HS	HS Nữ	Tiếng Anh Tích hợp		Tiếng Anh tăng cường		Tiếng Anh giao tiếp		Kỹ năng sống	
				TS lớp	TS HS	TS lớp	TS HS	TS lớp	TS HS	TS lớp	TS HS
6	18	851	406	01	37	08	419	17	814	18	851
7	15	659	337	01	32	07	335	14	627	15	659
8	12	485	230	01	25	05	203	11	460	12	485
9	15	709	348	01	30	06	307	14	677	15	709
TC	60	2.702	1.321	04	124	26	1.264	56	2.578	60	2.702

5. Cơ sở vật chất

Diện tích trường	Số phòng học	Số phòng thí nghiệm	Số phòng vi tính	Số phòng nghe nhìn	Số phòng khác
6.248m ²	57	03	03	0	01

- Tổng số phòng học: 57 phòng.

- Phòng chức năng: 14 phòng, gồm 01 Thư viện, 01 Thiết bị; 01 Y tế; 03 phòng Tin học; 03 phòng thực hành thí nghiệm Lý - Hóa - Sinh, KHTN; 02 phòng bộ môn; 01 phòng Tư vấn tâm lý.

- Phòng làm việc: 08 phòng, gồm 01 phòng giáo viên, 01 phòng Ban giám hiệu, 01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng Đoàn - Đội, 01 phòng Truyền thống, 01 phòng Hành chính, 01 phòng Tài vụ, 01 phòng Tiếp dân).

- Trang thiết bị: Máy vi tính phục vụ quản lý, giảng dạy: 156 máy; 02 projector; 02 máy laptop; 61 màn hình LCD; 4 bảng Actiboard, 15 Cassettes.

6. Điểm mạnh

- Cơ sở vật chất nhà trường khang trang, sạch, đẹp, trang thiết bị dạy học được Ban giám hiệu quan tâm thường xuyên bổ sung, đáp ứng được yêu cầu tối thiểu cho hoạt động dạy học và giáo dục tại nhà trường.

- Nhà trường tiếp tục khẳng định vị trí về chất lượng và hiệu quả giáo dục, được các cấp lãnh đạo đánh giá cao, được nhân dân địa phương và các bậc cha mẹ học sinh tin tưởng.

- Đội ngũ cán bộ quản lý có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức nhà giáo gương mẫu, có năng lực quản lý giáo dục tốt, phát huy quy chế dân chủ cơ sở xây dựng tập thể sư phạm đoàn kết, giữ vững truyền thống tốt đẹp của nhà trường, luôn phấn đấu hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao.

- Đội ngũ giáo viên đạt và vượt chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nhiệt tình, trách nhiệm trong công việc, luôn có ý thức trau dồi phẩm chất và năng lực chuyên môn, tích cực đổi mới phương pháp giáo dục trong công tác chủ nhiệm và giảng dạy.

- Hầu hết học sinh chăm ngoan, lễ phép, tự giác học tập, năng động, sáng tạo, tích cực trong mọi hoạt động, tiếp cận nhanh với các phương pháp học tập tiên tiến, hiện đại.

7. Điểm yếu

- Tổng số học sinh toàn trường đông; diện tích sân chơi, bãi tập Thể dục còn hạn chế. Sĩ số học sinh khối lớp 6, lớp 7, lớp 9 bình quân trên lớp cao hơn so với quy định của Điều lệ nhà trường. Do đó, việc tổ chức một số hoạt động giáo dục cho học sinh gặp khó khăn.

- Chất lượng đào tạo bồi dưỡng về ngoại ngữ và tin học cho đội ngũ giáo viên được nhà trường và các cấp quan tâm bồi dưỡng nhưng chưa đảm bảo đúng yêu cầu theo Luật Giáo dục mới năm 2020.

- Việc mở rộng dạy học Chương trình Tin học theo chuẩn quốc tế trong nhà trường gặp nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, hiện nay số phòng máy vi tính của nhà

trường được trang bị từ năm 2014, cấu hình thấp.

- Trong quá trình dạy học nội dung Giáo dục địa phương khối lớp 6, lớp 7, lớp 8 vì chưa có tài liệu được in ấn để hướng dẫn giảng dạy cụ thể nên giáo viên phải đầu tư nhiều thời gian để tìm tòi khai thác các nội dung có liên quan trong từng chuyên đề để tích hợp chuyển tải đến học sinh.

- Nhân sự giáo viên đầu năm học chưa ổn định, một số tổ bộ môn còn thiếu giáo viên như (Giáo dục công dân, Khoa học tự nhiên, Công nghệ, Mĩ thuật). Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch tuyển dụng năm học 2023 - 2024, nhưng một số môn thiếu giáo viên vẫn không có ứng viên dự tuyển. Do đó, nhà trường phải hợp đồng giáo viên dạy thỉnh giảng.

- Một số giáo viên trẻ mới ra trường đôi khi còn lúng túng trong việc vận dụng các phương pháp dạy học tích cực và dạy học phân hóa học sinh, lập kế hoạch và tổ chức hoạt động chưa thật chủ động linh hoạt; đôi khi chưa nhạy bén xử lý một số tình huống sư phạm trong lớp.

- Một số học sinh gia đình hoàn cảnh khó khăn, cha mẹ lo mưu sinh, thiếu sự quan tâm chăm sóc của cha mẹ, các em chưa thật tự giác trong học tập nên kết quả rèn luyện và học tập còn hạn chế, giáo viên phải thường xuyên quan tâm, giúp đỡ.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

- Tiếp tục thực hiện **Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành (2006)** theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh khối lớp 9, **đồng thời thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông (2018) ở khối lớp 6, lớp 7, lớp 8), tiếp cận Chương trình giáo dục phổ thông (2018) ở khối lớp 9.**

- **Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học** theo hướng hiện đại, phát huy tính chủ động, tích cực và sáng tạo của học sinh; đẩy mạnh hoạt động chuyên đề, tổ chức trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy phẩm chất, năng lực của học sinh.

- Tổ chức các hoạt động, mô hình giáo dục sáng tạo, lồng ghép định hướng nghề nghiệp; khuyến khích học sinh nghiên cứu các ứng dụng trong đời sống thực tiễn thông qua các dự án nhỏ và vừa, phù hợp lứa tuổi. **Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của các câu lạc bộ, đội nhóm học thuật trong nhà trường làm nền tảng cho hoạt động học sinh nghiên cứu khoa học; đẩy mạnh giáo dục Stem, Steam và từng bước thí điểm hoạt động giáo dục “Trí tuệ nhân tạo - AI” trong trường phổ thông.** Triển khai thực hiện Đề án **“Giáo dục thông minh và học tập suốt đời giai đoạn 2020 - 2030”** theo Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Tăng cường bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị, sách báo, tài liệu tham khảo để xây dựng và sử dụng hiệu quả thư viện lớp học, trường học; tổ chức các hoạt động giáo dục tại thư viện nhằm phát huy tốt công năng và **phát triển văn hóa đọc**, góp phần tích cực nâng cao chất lượng dạy và học. **Bổ sung đầu sách về Bác Hồ, xây dựng không gian văn hoá Hồ Chí Minh phong phú về nội dung, phù hợp về hình thức, cách làm.** **Tiếp tục thực hiện mô hình thư viện thân thiện, tiến tới xây dựng thư viện thông minh** phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường.

- **Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh.** Nâng cao chất lượng ra đề kiểm tra định kỳ cho học sinh, tập trung đánh giá năng lực của học sinh. Tiếp tục xây dựng ma trận đề khi tổ chức ra đề kiểm tra đánh giá học sinh, đảm bảo các mức độ theo quy định. Tiếp tục tổ chức khảo sát chất lượng học sinh lớp 7, lớp 9 làm cơ sở để đánh giá tình hình

học tập và điều chỉnh kịp thời việc giảng dạy và đánh giá học sinh.

- Tăng cường môi trường sử dụng tiếng Anh cho giáo viên và học sinh. Thực hiện ngày càng hiệu quả hoạt động đồng giảng có giáo viên bản ngữ. Khuyến khích học sinh tham gia các kỳ thi lấy chứng chỉ tiếng Anh theo các chuẩn quốc tế.

- Chuẩn bị tốt điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, phát triển đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng theo quy định; **tổ chức dạy Tin học theo các chuẩn quốc tế.**

- **Xây dựng và quản lí tốt môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh, dân chủ, an toàn, chất lượng và bình đẳng;** chuyên mạnh các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa sang hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm; tập trung giáo dục đạo đức, lối sống, giá trị sống, kĩ năng sống, kỹ năng giao tiếp, kĩ năng tự bảo vệ bản thân, tránh bị xâm hại, bạo lực, ý thức giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn giao thông, ... cho học sinh. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình - nhà trường - xã hội. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của trung ương, của ngành, của thành phố, của quận phù hợp điều kiện của nhà trường.

- **Phối hợp chặt chẽ với Trạm y tế Phường 16, Ủy ban nhân dân Phường 16 trong công tác phòng, chống dịch bệnh,** đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. **Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên** nhằm nâng cao năng lực tự chủ, xây dựng kế hoạch trung hạn và kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ để nâng cao chất lượng giáo dục; chú trọng duy trì và nâng cao chất lượng học sinh lớp 9; phát huy vai trò của đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý để nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường, trong đó đặt nhiệm vụ trọng tâm là nâng cao chất lượng dạy học nhằm đạt mức tiên bộ chung của quận, thành phố.

- Hiệu trưởng tổ chức xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình của từng môn học, hoạt động giáo dục bảo đảm thời lượng quy định trong chương trình và bố trí dạy học trong mỗi học kì hợp lý, khoa học.

- Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, giáo viên được phân công giảng dạy thực hiện đúng nhiệm vụ của giáo viên thực hiện chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; phân định rõ nhiệm vụ thực hiện chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với nhiệm vụ của giáo viên làm chủ nhiệm lớp theo quy định.

2. **Thực hiện có hiệu quả việc triển khai (CT GDPT 2018) ở khối lớp 8 với các điều chỉnh theo Nghị quyết số 63/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội;** tập huấn, bồi dưỡng triển khai dạy học trên nền tảng chuyển đổi số, định hướng giáo dục thông minh.

- **Đối với các lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006: Thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27 tháng 8 năm 2020** về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở. Khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học tăng cường bổ trợ các nội dung theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 để chuẩn bị cho học sinh lớp 9 học lên lớp 10 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.



- Đối với các lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018: Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1652/SGDDĐT-GDTrH ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm học 2023 - 2024.

- **Thực hiện dạy học với hệ thống quản lý học tập (LMS);** chú trọng thực hiện dạy học thông qua các khóa học được tổ chức trên hệ thống LMS để phát huy khả năng tự học, đọc, nghiên cứu bài học của học sinh theo hướng dẫn của giáo viên; linh hoạt khi thực hiện thời khóa biểu và **phát huy hiệu quả của hệ thống LMS để ôn tập, củng cố hoàn thiện kiến thức theo định hướng mở rộng không gian, thời gian tổ chức hoạt động học cho học sinh.** Thực hiện Đề án “**Giáo dục thông minh và học tập suốt đời giai đoạn 2020 - 2030**”, hướng dẫn các tổ/nhóm bộ môn thực sinh hoạt chuyên môn theo định hướng nghiên cứu bài học, xây dựng các khóa học trên hệ thống LMS, xây dựng học liệu số hướng đến hoàn thiện kho học liệu điện tử dùng chung theo định hướng của Đề án.

3. Thực hiện việc đánh giá học sinh theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- **Điều chỉnh đổi mới kiểm tra, đánh giá đối với Chương trình giáo dục phổ thông cho khối lớp 9** đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng dạy học song song với việc triển khai thực hiện kiểm tra, đánh giá theo chương trình quy định của chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với khối lớp 6, lớp 7, lớp 8; tăng cường hiệu quả hoạt động giáo dục theo định hướng giáo dục STEM; đẩy mạnh hoạt động học sinh tham gia nghiên cứu khoa học; nâng cao hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng THCS; tiếp tục đổi mới công tác quản trị, tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của nhà trường.

- Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực; đổi mới phương thức đánh giá học sinh; tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh tại địa phương Phường 16, quận Gò Vấp; tăng cường phân cấp quản lý, thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục.

- Phát huy nguồn lực hiện có, thực hiện chủ trương xã hội hóa giáo dục đúng quy định nhằm triển khai có kết quả các chương trình, đề án, kế hoạch của thành phố để triển khai tại nhà trường.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp; tăng cường tư vấn hướng nghiệp theo định hướng nghề nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục Stem theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học cơ sở theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh.

5. Chuẩn bị tốt cho việc tổ chức kì thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2024 - 2025 và các kì thi, đảm bảo công bằng, khách quan, trung thực theo hướng dẫn

của Sở Giáo dục và Đào tạo.

IV. NỘI DUNG VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

Trong xu thế phát triển của cuộc cách mạng 4.0, Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh nói chung, Trường THCS Phan Tây Hồ nói riêng đang hướng đến việc xây dựng mô hình “**Giáo dục thông minh**”. Để thực hiện thành công mục tiêu trên nhà trường cần tiến hành đồng bộ các giải pháp sau:

1. Công tác quản lý nhà trường

- Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển trường học thông minh, trong đó xác định rõ mục tiêu, lộ trình thực hiện, phù hợp với xu thế phát triển của xã hội. Triển khai kế hoạch giáo dục và giám sát tiến độ thực hiện kế hoạch bằng phần mềm quản lý.

- Tổ chức các hoạt động, mô hình giáo dục sáng tạo, lồng ghép định hướng nghề nghiệp; đẩy mạnh hoạt động học sinh nghiên cứu khoa học, giáo dục STEM theo Văn bản số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thực hiện Đề án “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời giai đoạn 2020 - 2030”; Quyết định số 2393/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Chương trình chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý giáo dục tại nhà trường. Công nghệ thông tin không chỉ được áp dụng trong việc đổi mới phương pháp dạy học mà còn tham gia vào mọi lĩnh vực trong nhà trường, đặc biệt hỗ trợ trong công tác quản lý giáo dục. Ban giám hiệu nhà trường đã ứng dụng công nghệ thông tin vào các nội dung như:

- Quản lý nhân sự, quản lý học sinh;
- Quản lý công tác tài chính, tài sản;
- Quản lý công tác tuyển sinh đầu cấp, chuyển trường;
- Quản lý đào tạo bồi dưỡng;
- Quản lý chuyên môn: Xếp thời khóa biểu, thao giảng chuyên đề, kiểm tra hồ sơ giáo án, bài giảng, sổ điểm điện tử, sổ liên lạc điện tử, ...

- Nhà trường có 01 trang web (www.thcsphantayho.hcm.edu.vn) phục vụ cho việc quản lý học sinh; quản lý điểm; trao đổi các thông tin giáo dục và học tập của học sinh với phụ huynh học sinh; đăng ký danh sách GV, HS tham gia các cuộc thi, báo cáo.

- Tất cả các máy vi tính phục vụ cho công tác quản lý của nhà trường đều được kết nối mạng Lan và cài đặt các phần mềm quản lý chuyên dụng như: phần mềm PMIS, chương trình quản lý tài chính IMAS, phần mềm dịch vụ công, phần mềm xếp thời khóa biểu Smart scheduler, phần mềm bài giảng điện tử trí việt, phần mềm quản lý thư viện, quản lý thiết bị V.EMIS, Enetviet, ... nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý của nhà trường.

- Các thành viên trong nhà trường được được tập huấn, hướng dẫn cách cài đặt và sử dụng các ứng dụng trên google form, google drive, one note, skype, zalo, facebook, ... nhằm phục vụ cho việc ứng dụng mô hình giáo dục thông minh tại đơn vị trong nhiều năm qua. Kết quả giáo dục của nhà trường từng năm học qua được khẳng định rất đáng trân trọng.

- Sắp xếp thời khóa biểu, phân công giảng dạy công khai trên cổng thông tin điện tử; sử dụng hệ thống sổ điểm điện tử đánh giá hiệu quả công tác giảng dạy của giáo

viên; các phần mềm quản trị hiện có trong nhà trường như: chuyentruong.hcm.edu.vn, c2.hcm.edu.vn phục vụ cho hoạt động giáo dục. Sử dụng hệ thống website, mạng xã hội của đơn vị để nắm bắt thông tin phản hồi từ phía giáo viên, học sinh và phụ huynh để làm cơ sở điều chỉnh hoạt động giáo dục của nhà trường. Thông qua hệ thống camera giám sát hoạt động giáo dục trong nhà trường.

2. Công tác tổ chức tập huấn hướng dẫn công nghệ thông tin

- Tham mưu với cán bộ quản lý về các giải pháp hỗ trợ về công nghệ thông tin trong hoạt động của “trường học thông minh”; phân công quyền hạn sử dụng của các phần mềm quản lý, kho cơ sở dữ liệu chung trong “trường học thông minh”.

- Tập huấn hướng dẫn giáo viên sử dụng các phần mềm, sử dụng các tiện ích vào công việc giảng dạy.

- Tạo lập kênh thông tin cho phép đánh giá về năng lực và hiệu quả giảng dạy của đội ngũ; mức độ hài lòng của học sinh, phụ huynh về những hoạt động được tổ chức trong nhà trường theo yêu cầu của ban giám hiệu.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh nhà trường theo định hướng chuẩn Quốc tế giai đoạn 2021 - 2030”.

- Đầu tư, đảm bảo điều kiện nâng cao chất lượng dạy và học Tin học của nhà trường theo định hướng chuẩn quốc tế; góp phần hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực chung và các năng lực đặc thù của học sinh, giúp học sinh trở thành những công dân toàn cầu, sẵn sàng hội nhập cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, khai thác tốt kho tàng tri thức của nhân loại.

3. Việc thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy

- Sử dụng tốt các phần mềm để soạn giáo án điện tử, hướng đến soạn bài giảng theo hình thức e-learning giúp học sinh có thể học tập từ xa thông qua tài khoản được cung cấp. Đăng tải bài giảng e-learning vào cơ sở dữ liệu dùng chung của nhà trường đồng thời tham khảo bài giảng từ cơ sở dữ liệu.

- Sử dụng hiệu quả các phương tiện dạy học hiện đại trong hoạt động giảng dạy như: bảng tương tác, thư viện học liệu, các phần mềm mô phỏng, ảo hóa các thí nghiệm; Sử dụng hình thức kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh trực tuyến trên máy tính.

- Đổi mới sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động tham khảo, nhận xét và đánh giá khách quan bài giảng e-learning, giáo án, ... của đồng nghiệp; dự giờ offline thông qua tư liệu giảng dạy trên cơ sở dữ liệu nhằm xây dựng môi trường học tập mở, thúc đẩy mọi người học tập nâng cao trình độ, cập nhật phương pháp giảng dạy.

- Trong quá trình giảng dạy, giáo viên nhà trường thường xuyên ứng dụng công nghệ thông tin giúp cho các em học sinh tương tác với các nội dung hoạt động do giáo viên tổ chức. Sau đây là một số ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy đã được giáo viên nhà trường sử dụng đạt hiệu quả cao:

- Ứng dụng công nghệ thông tin để tạo ra các trò chơi, các hình thức kiểm tra trắc nghiệm trong đó học sinh được tương tác trực tiếp với công nghệ thông tin qua đó giúp các em củng cố kiến thức, đồng thời tạo hứng thú cho học sinh trong quá trình học

tập. Giáo viên các bộ môn: Toán, Vật Lý, Hóa học, Sinh học, Địa lý, tiếng Anh đã tích cực ứng dụng các phần mềm như: Kahoot, Plicker, Gymkit trong giảng dạy, ...

- Các nguồn tư liệu thí nghiệm ảo, mô phỏng trực tuyến (trang phet.colorado.edu) về: Toán học, Vật lý, Hóa học, Sinh học được giáo viên vận dụng khi dạy học với bảng tương tác. Học sinh được tương tác trực tiếp với các thí nghiệm ảo và đây là một môi trường trực quan giúp học sinh có điều kiện tìm tòi, khám phá kiến thức khoa học.

- Các app thực tế ảo được giáo viên: Toán, Sinh học, Hóa học, Địa lý áp dụng giúp học sinh được tương tác với mô hình thực tế, tạo ra các sản phẩm tương tác thực tế ảo như: arloon plant, arloon anatomy, arloon geometry, arloon chemistry, arloon solar system.

- Nhà Sinh học của trường được trang bị các loại thiết bị hiện đại như: Máy đo dinh dưỡng thủy canh, đồng hồ đo nhiệt độ, máy đo độ PH trong đất, nước. Những thiết bị trên phục vụ tốt cho việc nghiên cứu, trồng cây trong nhà kính dưới hình thức thủy canh hoặc trồng cây trong nhà kính dưới hình thức thổ canh.

- Trong thực hành bộ môn Toán học, học sinh được thiết kế dụng cụ đo “thước giác kẻ” trong đó có áp dụng công cụ đo góc nghiêng trong điện thoại để đo góc thay vì dùng thước đo độ thông thường.

4. Việc thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong học tập

- Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh nhà trường theo định hướng chuẩn Quốc tế giai đoạn 2021 - 2030”.

- Đầu tư, đảm bảo điều kiện nâng cao chất lượng dạy và học Tin học của nhà trường theo định hướng chuẩn quốc tế; góp phần hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực chung và các năng lực đặc thù của học sinh, giúp học sinh trở thành những công dân toàn cầu, sẵn sàng hội nhập cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, khai thác tốt kho tàng tri thức của nhân loại.

- Nâng cao chất lượng dạy và học Tin học trong nhà trường, giúp học sinh được trang bị kỹ năng sử dụng máy vi tính theo định hướng chuẩn quốc tế; qua đó, giúp học sinh trở thành những công dân toàn cầu, sẵn sàng gia nhập vào cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, khai thác tốt kho tàng tri thức của nhân loại.

- Góp phần hình thành, phát triển những phẩm chất chủ yếu và năng lực chung, đặc biệt là năng lực tin học đã được xác định trong Chương trình giáo dục phổ thông (2018). Môn Tin học trang bị cho học sinh hệ thống kiến thức phổ thông gồm ba mạch tri thức hòa quyện.

- Bảo đảm tính phổ thông; cơ bản, hiện đại, hướng nghiệp và có hệ thống; chú trọng tính thực hành; gắn với thực tiễn cuộc sống; phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh THCS, đáp ứng mục tiêu giáo dục của cấp học THCS.

- Tiếp cận trình độ Tin học của học sinh các nước có nền giáo dục phát triển trong khu vực và trên thế giới.

- Học sinh được học tập trong môi trường với các trang thiết bị tiên tiến hiện đại như: bảng tương tác, máy tính - máy tính bảng kết nối cơ sở dữ liệu chứa các học liệu của nhà trường, phủ sóng.



- Khuyến khích học sinh học tập và rèn luyện bằng hình thức trực tiếp và trực tuyến với giáo viên. khuyến khích các em phát huy năng lực bản thân; tiếp cận với các phương pháp giáo dục tiên tiến

- Tham gia đánh giá chất lượng bài dạy, giáo án e-learning của giáo viên.

5. Việc thực hiện phối hợp với phụ huynh học sinh

- Tham khảo thông tin về nhà trường như: đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, hoạt động giáo dục, ... nhờ tính minh bạch công khai trên Website làm cơ sở cho việc chọn trường học phù hợp nhằm phát huy sự tự tin và phát triển năng lực bản thân.

- Đăng ký trường học và thanh toán các khoản phí Online thông qua các ứng dụng của nhà trường.

- Giám sát online các hoạt động học tập của con thông qua thời khóa biểu, kế hoạch môn học, tài liệu học tập do nhà trường cung cấp.

- Tham gia đánh giá hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường trên website của đơn vị.

6. Triển khai xây dựng kho “Học liệu số” phục vụ cho việc giảng dạy, học tập

- Hiệu trưởng chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kho học liệu nhằm phục vụ cho việc giảng dạy, học tập trong thời thực hiện giãn cách xã hội và khi học sinh quay trở lại trường học trực tiếp.

- Phó Hiệu trưởng đã tổ chức tập huấn cho toàn thể cán bộ, giáo viên, học sinh trong việc giảng dạy và học tập bằng hình thức trực tuyến đảm bảo an toàn và hiệu quả.

- Kho học liệu số của nhà trường được xây dựng đảm bảo đầy đủ về số lượng và chất lượng, đảm bảo đúng chuẩn kiến thức kỹ năng phù hợp thời lượng giảng dạy và học tập nhằm đảm bảo sức khỏe của học sinh.

- Kho học liệu số phong phú về nội dung có đầy đủ tài liệu dành cho học sinh khá, giỏi, trung bình được tổ trưởng chuyên môn, Ban Giám hiệu kiểm duyệt trước khi xuất bản.

- Kho học liệu số được xuất bản và cập nhật trên hệ thống K12Online, kênh Youtube, Website nhà trường nhằm giúp học sinh thuận lợi trong việc học tập.

7. Từng bước xây dựng thư viện thông minh, phát triển văn hóa đọc trong nhà trường

- Tiếp tục thực hiện Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 căn cứ vào Kế hoạch số 4448/KH-UBND ngày 10/9/2019 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp, phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường. Nhằm phát huy hiệu quả hoạt động của thư viện trường học, thúc đẩy phong trào đọc, hình thành thói quen đọc, góp phần phát triển văn hóa đọc trong nhà trường đồng thời khuyến khích học sinh tìm hiểu, thực hành các hoạt động nghiên cứu khoa học và vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn, tại Trường THCS Phan Tây Hồ đã thực hiện một số biện pháp tuyên truyền nâng cao nhận thức, bồi dưỡng năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thư viện và học sinh để hình thành và phát triển văn hóa đọc trong nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch công tác thư viện cùng với việc triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học mới nhằm nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường. Trong quá trình

thực hiện bổ sung những công việc phát sinh theo điều kiện cụ thể của nhà trường. Xã hội hoá các nguồn lực xây dựng thư viện trường học, huy động cha mẹ học sinh, các tập thể, cá nhân tích cực tham gia xây dựng tủ sách lớp học. Hướng dẫn và tổ chức cho học sinh tự quản lý tủ sách và cho mượn sách.

- Kinh phí triển khai Kế hoạch thực hiện Quyết định số 329/QĐ-TTg phê duyệt **“Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030”** được trích từ nguồn ngân sách nhà nước cho giáo dục hàng năm của nhà trường; ngân sách từ các đề án, dự án có liên quan và từ nguồn xã hội hóa giáo dục.

- Đổi mới cách thức tổ chức và hoạt động thư viện trường học nhằm tạo môi trường thuận lợi cho học sinh tiếp cận thường xuyên với sách bằng nhiều hình thức như “thư viện xanh”, “thư viện thân thiện”, “thư viện lưu động”, “thư viện điện tử”, ... xây dựng tủ sách lớp học.

- Việc học tập, tìm hiểu kiến thức các môn học và cuộc sống qua kênh sách bằng hình thức đọc. Chính vì vậy để nâng cao chất lượng giáo dục một cách toàn diện, nhà trường đã đưa hoạt động văn hóa đọc trở thành những nội dung ngoại khóa bổ ích tới các em học sinh. Bởi văn hóa đọc góp phần hình thành nhân cách học sinh, giúp các em phát triển toàn diện về Đức - Trí - Thể - Mỹ.

- Về khả năng tiếp cận, sử dụng thông tin, tri thức: 90% học sinh được tiếp cận, sử dụng thông tin, tri thức tại thư viện của nhà trường và thư viện tại lớp.

- Về nâng cao kiến thức, kỹ năng đọc: Đến năm 2020, 90% học sinh có kỹ năng tiếp nhận và sử dụng thông tin, tri thức thông qua việc đọc để phục vụ học tập, nghiên cứu và giải trí.

- Về tăng cường hoạt động thư viện trường học: Thư viện hoạt động hiệu quả, có tủ sách tại lớp học, thư viện xanh, tủ sách tại lớp.

- 100% học sinh có thói quen đọc sách, có kỹ năng tiếp cận, sử dụng thông tin tại gia đình và học tập tại nhà trường.

- Các chỉ tiêu phát triển văn hóa đọc tại nhà trường được duy trì và củng cố. Các hoạt động khuyến đọc phong phú, đa dạng và hiệu quả, môi trường đọc tiếp tục được cải thiện.

8. Công tác xã hội hóa giáo dục

- Thực hiện tốt công tác xã hội hóa; huy động mọi nguồn lực đầu tư để xây dựng và phát triển nhà trường; tổ chức chất lượng các hoạt động giáo dục toàn diện.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng các khoản tài trợ theo Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và Chỉ thị 14/CT-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định về quản lý các nguồn tài trợ cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thực hiện tốt các chính sách miễn, giảm học phí, các chính sách xã hội nhằm đảm bảo mọi học sinh có hoàn cảnh khó khăn đều được đi học.

IV. KIẾN NGHỊ

- Bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục tổ chức tập huấn các nội dung giáo dục về trường học thông minh, giáo dục STEM, trải nghiệm sáng tạo, giới thiệu các mô hình

trường học đã thực hiện tốt giúp các trường phổ thông học tập, trao đổi kinh nghiệm, thực hiện đạt hiệu quả.

Các cơ quan quản lý cần giới thiệu, cung cấp các thiết bị thông minh, tài liệu học tập về ứng dụng công nghệ thông minh, các phần mềm phục vụ quản lý giáo dục và dạy học, nội dung giáo dục STEM giúp đội ngũ giáo viên được tiếp cận, tham khảo và có những định hướng giáo dục tốt.

Năm học 2023 - 2024, tiếp tục mở ra những cơ hội và thách thức mới đối với ngành giáo dục và nhà trường; với tất cả tình cảm tự hào về nhà trường và với lòng tự trọng của nhà giáo, tập thể CB-GV-NV, học sinh, cha mẹ học sinh Trường THCS Phan Tây Hồ tích cực tham gia góp phần xây dựng một môi trường giáo dục mở hiện đại, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường nói riêng, thành phố nói chung nhằm hướng đến việc đào tạo được những **thế hệ công dân thông minh sống và làm việc trong thành phố thông minh**, xứng đáng với sự quan tâm sâu sát của các cấp lãnh đạo, sự tin tưởng của các bậc cha mẹ học sinh và nhân dân địa phương./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT; (để báo cáo)
- Ban Giám hiệu;
- Hội đồng trường;
- Các bộ phận liên quan;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Thị Thơ